

DANH SÁCH**Dân quân cơ động tham gia huấn luyện năm 2026***(Kèm theo Quyết định sốngày 28/7/2026 của UBND xã Diêm He)*

Số TT	Ho và tên	Năm sinh	Nơi thường trú	Ghi chú
1.	Hứa Duy Hoàng	1995	Trần Ninh	
2.	Hoàng Văn Hòa	1982	Trần Ninh	
3.	Nguyễn Văn Hiếu	1997	Trần Ninh	
4.	Triệu Quang Linh	1999	Trần Ninh	
5.	Vi Thị Duyên	1993	Trần Ninh	
6.	Hoàng Văn Dương	1991	Trần Ninh	
7.	Âu Thị Yên	1984	Trần Ninh	
8.	Hứa Thị Dung	1984	Trần Ninh	
9.	Hứa Thị Thủy	1988	Trần Ninh	
10.	Nông Văn Thắng	1993	Trần Ninh	
11.	Bế Hải Nam	1998	Trần Ninh	
12.	Hứa Văn Bộ	1996	Trần Ninh	
13.	Nông Văn Trường	1984	Phù Huê	
14.	Bế Văn Hảo	1991	Phù Huê	
15.	Triệu Văn Ly	1990	Phù Huê	
16.	Nông Văn Hữu	1992	Phù Huê	
17.	Nông Văn Điện	1991	Phù Huê	
18.	Nguyễn Văn Hùng	1984	Phù Huê	
19.	Hoàng Văn Tăng	1984	Phù Huê	
20.	Bế Văn Tuyên	1989	Phù Huê	
21.	Hoàng Văn Hùng	1991	Bản Hẻo	
22.	Phùng Văn Thời	2004	Bản Hẻo	
23.	Hoàng Trung Kiên	2006	Bản Hẻo	
24.	Lương Thị Sơn	1986	Bản Hẻo	
25.	Hoàng Văn Tình	1991	Bản Hẻo	
26.	Phùng Văn Ít	1989	Bản Hẻo	
27.	Hoàng Thị Vân	1990	Bản Hẻo	
28.	Chu Văn Hiệu	1993	Phiêng Lầy	
29.	Nông Văn Hiếu	1993	Phiêng Lầy	
30.	Bế Văn Tú	1995	Phiêng Lầy	
31.	Âu Văn Dương	1988	Phiêng Lầy	
32.	Lý Thị Xoan	1989	Phiêng Lầy	
33.	Âu Thị Huệ	1984	Phiêng Lầy	
34.	Phùng Thị Liễu	1994	Phiêng Lầy	
35.	Triệu Văn Đường	1979	Việt Yên	
36.	Nông Văn Thời	1993	Việt Yên	
37.	Phùng Văn Bằng	1989	Việt Yên	

38.	Chu Thị Vân	1999	Việt Yên	
39.	Nông Văn Lý	1986	Bản Hạ	
40.	Luân Văn Thời	1999	Bản Hạ	
41.	Long Minh Tuấn	1998	Bản Hạ	
42.	Phùng Văn Hoan	1990	Bản Hạ	
43.	La Văn Điện	1986	Bản Thượng	
44.	Hoàng Thị Thương	1991	Bản Thượng	
45.	Hoàng Văn Việt	1977	Bản Nhang	
46.	Lương Thành Luân	1986	Vân Mộng	
47.	Lương Thế Tài	1996	Vân Mộng	
48.	Lương Đình Đạt	1993	Vân Mộng	
49.	Hoàng Văn Sơn	1991	Vân Mộng	
50.	Lương Hồng Thái	1990	Vân Mộng	
51.	Trần Văn Hoàng	1997	Vân Mộng	
52.	Triệu Đức Huỳnh	1998	Vân Mộng	
53.	Hứa Thị Lương	1999	Vân Mộng	
54.	Hoàng Quốc Toàn	1987	Khòn Cải	
55.	Lương Văn Đạt	1991	Khòn Cải	
56.	Hoàng Tuấn Nguyên	2000	Khòn Cải	
57.	Vì Trung Thông	1991	Khòn Cải	
58.	Hà Thị Thảo	1998	Khòn Cải	
59.	Triệu Văn Đình	1992	Khòn Cải	
60.	Cam Minh Hoài	1988	Nà Súng	
61.	Hứa Văn Lập	1991	Nà Súng	
62.	Hoàng Thị Châm	2002	Nà Súng	
63.	Đàm Thị Bé	1992	Nà Súng	
64.	Hứa Văn Tài	1986	Khun Pàu	
65.	Hoàng Thị Hạnh	1988	Khun Pàu	
66.	Triệu Văn Bách	1990	Khun Pàu	
67.	Hoàng Văn Tương	1981	Khun Pàu	
68.	Hứa Văn Hanh	1995	Khun Pàu	
69.	Lý Văn Hiến	1983	Song Giang	
70.	Hoàng Văn Hạ	1996	Song Giang	
71.	Hoàng Thị Kim Cúc	1997	Song Giang	
72.	Triệu Văn Hoàng	1993	Song Giang	
73.	Hoàng Trung Thống	1986	Phú Nhuận	
74.	Triệu Văn Lợi	1994	Phú Nhuận	
75.	Triệu Văn Khôi	1997	Phú Nhuận	
76.	Liễu Văn Quỳnh	1993	Phú Nhuận	
77.	Hoàng Trung Thành	2001	Phú Nhuận	
78.	Triệu Văn Đạt	1997	Phú Nhuận	
79.	Triệu Văn Tiến	1996	Phú Nhuận	
80.	Cam Văn Hoàn	1983	Điêm He	

81.	Cam Văn Quang	1991	Điền He	
82.	Cam Tiến Đạt	2006	Điền He	
83.	Hà Văn Bảo	1990	Bản Làn	
84.	Hà Ngọc Vĩnh	1993	Bản Làn	